

Điều lệ Ủy ban Kiểm toán, Quản lý Rủi ro và Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)

1. Giới thiệu

(Công ty) Blackstone Minerals Limited đã thành lập một Ủy ban Kiểm toán, Quản lý Rủi ro và ESG riêng biệt (Ủy ban).

Hội đồng quản trị của Công ty (HĐQT) đã phê duyệt Điều lệ này. Điều lệ mô tả vai trò và trách nhiệm, thành phần, cấu trúc và yêu cầu với thành viên của Ủy ban. Không có nội dung nào trong Điều lệ này hạn chế quyền lực hay trách nhiệm của HĐQT.

2. Phạm vi và quyền hạn chung

2.1 Ủy ban là một ủy ban của HĐQT. Điều lệ này có thể được HĐQT rà soát thảo luận bất kỳ lúc nào.

2.2 Mục đích chính của Ủy ban là hỗ trợ và tư vấn cho HĐQT hoàn thành trách nhiệm của mình đối với các cổ đông của Công ty (cổ đông) bằng cách quản trị, giám sát và tư vấn về những điều sau đây:

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng năm và nửa năm đã được kiểm toán và bất kỳ báo cáo nào đi kèm với các báo cáo tài chính đã được công bố trước khi trình HĐQT, đề xuất họ chấp thuận
- Quản lý việc bổ nhiệm kiểm toán viên bên ngoài và khi có yêu cầu, quản lý bộ phận kiểm toán nội bộ
- Xem xét các kết quả kiểm toán quan trọng của kiểm toán viên bên ngoài để báo cáo cho HĐQT
- Đánh giá các quy trình nội bộ dùng để xác định và quản lý các lĩnh vực rủi ro chính
- Giám sát hoạt động của ban lãnh đạo dựa trên khuôn khổ chính sách quản lý rủi ro của Công ty.
- Hiểu được kỳ vọng của các bên liên quan chính và các vấn đề về môi trường, xã hội và quản trị ảnh hưởng như thế nào đến khả năng tạo ra giá trị của Công ty
- Theo dõi các xu hướng ESG ngoài công ty và hiểu các rủi ro và cơ hội liên quan.
- Các vấn đề khác được yêu cầu.

Ủy ban có quyền tìm kiếm thông tin nào nó cho là cần thiết để hoàn thành nghĩa vụ của mình, bao gồm cả quyền tiếp nhận lời khuyên thích hợp từ bên ngoài với chi phí do Công ty trả.

Khi thực hiện trách nhiệm của mình, các thành viên ủy ban có nghĩa vụ hành động vì lợi ích tốt nhất của công ty nói chung, không phân biệt lợi ích cá nhân, nghề nghiệp, thương mại hoặc lợi ích khác, trung thành hoặc liên kết khác.

3. Hiến pháp của Ủy ban

Nếu và khi nào được yêu cầu, Ủy ban của Công ty TNHH Blackstone Minerals (**Công ty**) sẽ được thành lập theo nghị quyết của HĐQT.

4. Thành viên

Ủy ban sẽ bao gồm ít nhất ba thành viên. Các thành viên sẽ do HĐQT bổ nhiệm trong số các Giám đốc. Khi được yêu cầu theo như Quy tắc niêm yết ASX 12.7, Ủy ban sẽ gồm các giám đốc độc lập chiếm đa số. Ngoài ra, Ủy ban sẽ có:

- (a) các thành viên có thể đọc và hiểu các báo cáo tài chính và hiểu biết về tài chính;
- (b) ít nhất một thành viên (hoặc nếu có thể là cố vấn bên ngoài) có chuyên môn về tài chính với tư cách là kế toán viên có trình độ hoặc chuyên gia tài chính khác có kinh nghiệm trong các vấn đề tài chính và kế toán; và
- (c) ít nhất một thành viên hiểu biết về ngành mà Công ty hoạt động.

5. Chủ tịch

Theo nghị quyết thông thường, Ủy ban sẽ chỉ định một Giám đốc độc lập, không phải là Chủ tịch HĐQT, làm Chủ tịch Ủy ban.

6. Thư ký

- 6.1 Thư ký Công ty (trừ khi HĐQT xác định khác) sẽ là Thư ký của Ủy ban (**Thư ký**). Thư ký sẽ chịu trách nhiệm lưu giữ biên bản các cuộc họp của Ủy ban và chuyển chúng tới các thành viên Ủy ban và các thành viên khác của HĐQT theo quy định tại khoản 11.
- 6.2 Thư ký sẽ phân phát các tài liệu hỗ trợ cho mỗi cuộc họp của Ủy ban càng sớm càng tốt.

7. Những người tham dự khác

- 7.1 **Tổng Giám đốc Điều hành** cũng như các thành viên khác của ban quản lý cấp

cao có thể được mời tham gia toàn bộ hoặc một phần các cuộc họp của Ủy ban, nhưng sẽ không phải là thành viên của Ủy ban.

- 7.2 Đại diện của bên kiểm toán viên độc lập phải tham dự ít nhất một cuộc họp của Ủy ban mỗi năm trong đó không có bất kỳ nhân viên quản lý hoặc giám đốc điều hành nào tham dự.

8. Số lượng đại biểu quy định

- 8.1 Số lượng đại biểu quy định của Ủy ban là hai thành viên. Trong trường hợp không có Chủ tịch hoặc đại biểu được chỉ định, các thành viên sẽ bầu một trong số họ làm Chủ tịch.

9. Tàn suất họp

- 9.1 Các cuộc họp của Ủy ban sẽ được tổ chức ít nhất hàng quý để giúp Ủy ban thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả.
- 9.2 Ngoài ra, Chủ tịch được yêu cầu triệu tập cuộc họp Ủy ban nếu bất kỳ thành viên nào của Ủy ban, Tổng Giám đốc điều hành hoặc kiểm toán viên bên ngoài yêu cầu.
- 9.3 Khi Chủ tịch Ủy ban cho là thích hợp, các cuộc họp và các phê duyệt và khuyến nghị tiếp theo có thể được thực hiện bằng một nghị quyết, bằng văn bản thông tư hoặc cuộc gọi hội đàm.
- 9.4 Các quyết định của Ủy ban sẽ được đưa ra dựa trên đa số phiếu bầu, Chủ tịch có lá phiếu quyết định.
- 9.5 Chủ tịch Ủy ban, thông qua Thư ký, sẽ chuẩn bị một bản báo cáo các hoạt động của Ủy ban để kẹp cùng trong hồ sơ của cuộc họp HĐQT sau đó.
- 9.6 Biên bản của mỗi cuộc họp Ủy ban sẽ kèm trong hồ sơ của cuộc họp toàn thể HĐQT kế tiếp.

10. Quyền hạn

Ủy ban được HĐQT cấp quyền hạn điều tra bất kỳ hoạt động nào nằm trong điều lệ của nó. Ủy ban sẽ được tiếp cận với ban lãnh đạo và các kiểm toán viên (độc lập) kể cả có hay không có mặt ban lãnh đạo, và có quyền yêu cầu giải thích, cung cấp thêm thông tin. Ủy ban được ủy quyền tìm kiếm thông tin cần thiết từ bất kỳ nhân viên nào, và tất cả nhân viên được chỉ thị phải phối hợp với bất kỳ yêu cầu nào Ủy ban đưa ra.

11. Thủ tục báo cáo

Thư ký sẽ chuyển các biên bản của tất cả các cuộc họp Ủy ban tới các thành viên Ủy ban để họ nhận xét, cho ý kiến sửa đổi trước khi Chủ tịch ký ban hành và gửi tới HĐQT cùng với hồ sơ chuẩn bị cho cuộc họp HĐQT diễn ra sau đó. Các biên bản họp cùng với bất kỳ đề xuất nào của Ủy ban sẽ được đưa ra thảo luận ở cuộc họp HĐQT

diễn ra ngay sau cuộc họp của Ủy ban.

12. Báo cáo tài chính

- 12.1 Xem xét các báo cáo tài chính hàng năm và nửa năm đã được kiểm toán và bất kỳ báo cáo nào đi kèm với báo cáo tài chính đã được công bố trước khi trình HĐQT, đề xuất họ phê duyệt, đặc biệt tập trung vào:
- (a) bất kỳ thay đổi nào trong các chính sách và thông lệ kế toán;
 - (b) các lĩnh vực xét đoán chính;
 - (c) các điều chỉnh lớn, các vấn đề về kế toán và báo cáo tài chính từ kiểm toán viên bên ngoài;
 - (d) tuân thủ các chính sách và chuẩn mực kế toán; và
 - (e) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- 12.2 Nếu Công ty có kế toán công, phải xem xét việc đánh giá của Ban Giám đốc đối với các yếu tố liên quan đến tính độc lập của kế toán công của Công ty và để giúp họ duy trì tính độc lập đó.
- 12.3 Giám sát việc ban giám đốc bổ nhiệm kế toán công của công ty nếu yêu cầu phải có một người.

13. Giao dịch với các bên liên quan

Để giám sát và xem xét tính đúng đắn của bất kỳ giao dịch nào với bên liên quan.

14. Bộ phận kiểm toán độc lập

- 14.1 Đề xuất HĐQT chỉ định kiểm toán viên độc lập.
- 14.2 Hàng năm, xem xét việc chỉ định kiểm toán viên độc lập, tính độc lập của họ, chi phí kiểm toán, và bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến từ chức hoặc miễn nhiệm.
- 14.3 Xem xét tính đầy đủ của các kiểm soát kế toán và kiểm soát tài chính cùng với việc thực hiện bất kỳ khuyến nghị nào của kiểm toán viên độc lập liên quan đến các kiểm soát đó.
- 14.4 Gặp kiểm toán viên độc lập ít nhất hai lần trong mỗi kỳ tài chính mà không có mặt của Ban Giám đốc và vào bất kỳ thời điểm nào khác mà Ủy ban cho là thích hợp.
- 14.5 Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về bản chất và phạm vi của lần kiểm toán trước khi bắt đầu, và để đảm bảo sự phối hợp giữa kiểm toán viên bên ngoài và nhân viên kế toán của công ty.
- 14.6 Xác định rằng không có hạn chế quản lý nào đối với kiểm toán viên độc lập.
- 14.7 Thảo luận các vấn đề và sự dè dặt nảy sinh từ các lần kiểm toán sơ bộ giữa kỳ và lần

cuối năm, và bất kỳ vấn đề nào mà kiểm toán viên có thể muốn thảo luận (trong trường hợp cần thiết thì Ban lãnh đạo không tham gia)

- 14.8 Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên bên ngoài và phản hồi của Ban Giám đốc.
- 14.9 Xem xét và đưa ra các khuyến nghị về các khoản phí phải trả cho kiểm toán viên đối với công việc kiểm toán và phí kiểm toán.
- 14.10 Đảm bảo công bố đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật về tất cả các dịch vụ phi kiểm toán do kiểm toán viên độc lập cung cấp có sự chấp thuận của Ủy ban.
- 14.11 Đảm bảo rằng kiểm toán viên độc lập chuẩn bị và cung cấp một báo cáo hàng năm về tính độc lập của họ, bao gồm chi tiết về tất cả các mối quan hệ với Công ty
- 14.12 Nhận từ kiểm toán viên độc lập, hoặc bất kỳ cơ quan quản lý nào khác, cùng với những tài liệu khác, báo cáo của họ về các chính sách kế toán trọng yếu và phương pháp hạch toán thay thế, trước khi nộp báo cáo kiểm toán của họ theo Đạo Luật Công ty.

15. Bộ phận kiểm toán nội bộ

- 15.1 Đề xuất HĐQT bổ nhiệm một kiểm toán viên nội bộ nếu và khi cần.
- 15.2 Nếu và khi cần có một kiểm toán viên nội bộ, cân nhắc việc bổ nhiệm, phí kiểm toán (nếu thuê hợp đồng ngoài) và bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến từ chức hoặc miễn nhiệm.
- 15.3 Nếu và khi cần có một kiểm toán viên nội bộ, xem xét việc bổ nhiệm, lương thưởng, đánh giá, giữ lại và sa thải người phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ.
- 15.4 Hàng năm xem xét và phê chuẩn điều lệ của kiểm toán viên nội bộ.
- 15.5 Xem xét quy trình và cấp bậc báo cáo của bộ phận kiểm toán nội bộ để đảm bảo kiểm toán viên nội bộ có đủ sự độc lập cần thiết.
- 15.6 Xác định không có hạn chế từ cấp quản lý lên bộ phận kiểm toán nội bộ.
- 15.7 Đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ có đủ tài nguyên sử dụng (bao gồm nhân lực có chuyên môn, nguồn vốn và vật tư cần thiết) để không gây trở ngại tới khả năng thực hiện trách nhiệm của nó.
- 15.8 Xem xét những kết quả quan trọng sau khi điều tra kiểm toán nội bộ và phản hồi của ban lãnh đạo.
- 15.9 Đảm bảo kiểm toán viên nội bộ và độc lập có sự phối hợp.
- 15.10 Gặp riêng kiểm toán viên nội bộ ít nhất một năm một lần.

16. Quản lý rủi ro

- 16.1 Đánh giá các quy trình nội bộ dùng để xác định và quản lý các vùng rủi ro chính, đặc biệt:

- (a) không tuân thủ luật, quy định, tiêu chuẩn và hướng dẫn thực hành tốt nhất, bao gồm luật môi trường, an toàn và quan hệ lao động;
 - (b) kiện tụng và yêu cầu bồi thường; và
 - (c) rủi ro kinh doanh liên quan ngoại trừ những rủi ro do các Ủy ban HĐQT khác xử lý.
- 16.2 Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc so với khuôn khổ quản lý rủi ro của Công ty, bao gồm cả việc liệu Ban Giám đốc có đang hoạt động theo khẩu vị rủi ro do HĐQT đặt ra hay không.
- 16.3 Xây dựng và duy trì một danh sách rủi ro trong đó xác định các rủi ro đối với Công ty, với hoạt động của Công ty và đánh giá khả năng xảy ra của chúng.
- 16.4 Định kinh cập nhật danh sách rủi ro và trình lên Ủy ban để xem xét ít nhất mỗi năm một lần.
- 16.5 Đảm bảo rằng Công ty có một hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả và các rủi ro lớn đối với Công ty được báo cáo **hàng quý** cho HĐQT.
- 16.6 Nhận từ ban giám đốc các báo cáo về tất cả các hành vi gian lận, trộm cắp và vi phạm pháp luật gồm cả trường hợp nghi ngờ và xảy ra thực tế.
- 16.7 Nhận báo cáo từ kiểm toán nội bộ đánh giá tính đầy đủ của các quy trình quản lý rủi ro của đơn vị.
- 16.8 Nhận báo cáo từ ban giám đốc về các nguồn rủi ro mới đang phát sinh cũng như các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro mà ban giám đốc đã áp dụng để đối phó với những rủi ro đó.
- 16.9 Xem xét bất kỳ sự cố trọng yếu nào liên quan đến hành vi gian trá hoặc phá vỡ các biện pháp kiểm soát rủi ro của Công ty và xác định các bài học kinh nghiệm.
- 16.10 Đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT liên quan đến những thay đổi cần thực hiện đối với khuôn khổ quản lý rủi ro của Công ty hoặc đối với khẩu vị rủi ro do HĐQT đặt ra.
- 16.11 Đánh giá quy trình mà Công ty áp dụng để đánh giá và liên tục cải tiến các kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các kiểm soát liên quan đến các lĩnh vực có rủi ro cao.
- 16.12 Đánh giá xem ban giám đốc có áp dụng các biện pháp kiểm soát đối với các loại giao dịch bất thường và/hoặc bất kỳ giao dịch nào tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn mức độ chấp nhận được hay không.
- 16.13 Hợp định kỳ với ban giám đốc chủ chốt, kiểm toán viên nội bộ và bên ngoài và nhân viên tuân thủ để hiểu và thảo luận về môi trường kiểm soát của Công ty.

17. Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG)

Môi trường

- 17.1 Giám sát việc thực hiện các sáng kiến và cam kết bền vững về môi trường của tổ chức, bao gồm cả kết quả hoạt động, thách thức và cơ hội.

- 17.2 Giám sát việc thực hiện các sáng kiến không phát thải, chiến lược chống chịu với biến đổi khí hậu và các tiết lộ liên quan đến Lực lượng đặc nhiệm về các vấn đề liên quan đến Khí hậu của tổ chức.

Xã hội

- 17.3 Giám sát việc thực hiện các sáng kiến hoặc cam kết bền vững xã hội của tổ chức, bao gồm hiệu suất, thách thức và cơ hội, nhằm đánh giá hiệu quả của chúng trong việc tạo ra tác động xã hội.
- 17.4 Giám sát và theo dõi các quy trình và cơ chế trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ của Tổ chức với cộng đồng, chính phủ, khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan chính khác và hiểu được mong đợi của họ.
- 17.5 Đánh giá hiệu quả của các sáng kiến và chính sách hỗ trợ quyền con người của tổ chức (bao gồm cả chế độ nô lệ hiện đại) trong các hoạt động của Tổ chức và chuỗi cung ứng.
- 17.6 Hiểu các rủi ro về Nô lệ Hiện đại trong hoạt động và chuỗi cung ứng của công ty, để viết Tuyên bố về Nô lệ Hiện đại hàng năm.
- 17.7 Ủy ban sẽ bám sát các lĩnh vực trọng tâm chính.

Quản trị

- 17.8 Giám sát tác động uy tín của các chiến lược và hành nghề kinh doanh của tổ chức.
- 17.9 Giám sát các chính sách và sáng kiến của tổ chức đảm bảo áp dụng các biện pháp bảo vệ thích hợp nhằm giao dịch công bằng và đạo đức với các đối tác, cơ quan chính phủ, nhà cung cấp và các bên liên quan khác.
- 17.10 Xem xét và xác nhận Khuôn khổ Quản trị tổ chức với HĐQT, hàng năm xem xét và xác nhận với HĐQT các vấn đề quan trọng xác định ranh giới của chiến lược ESG và báo cáo ESG của Tổ chức.
- 17.11 Hàng năm xem xét và xác nhận với HĐQT các Báo cáo Bền vững, Tuyên bố Quản trị Công ty, các thành tựu về ESG và các cam kết trong tương lai của tổ chức.
- 17.12 Ủy ban thừa nhận rằng HĐQT giám sát các thông lệ quản trị công ty Blackstone và sẽ bám sát các lĩnh vực trọng tâm chính.

18. Giao tiếp

- 18.1 Nếu và khi nào cần thiết, thông qua các cuộc họp thường xuyên, mở diễn đàn trao đổi giữa HĐQT, quản lý tài chính cấp cao, và các nhân viên tham gia vào quy trình kiểm soát nội bộ cùng các kiểm toán viên độc lập.
- 18.2 Nâng cao độ tin cậy và tính khách quan của các báo cáo tài chính với các bên quan tâm khác, bao gồm chủ nợ, các bên liên quan chính và công chúng.
- 18.3 Nếu và khi nào cần, thiết lập thủ tục khiếu nại phản nản, báo cáo vấn đề liên quan đến kế toán, kiểm soát kế toán nội bộ và các vấn đề kiểm toán, đảm bảo cơ chế xử

lý bí mật những khiếu nại phản nản và báo cáo ấy, kể cả cách thức gửi ẩn danh.

19. Đánh giá hiệu quả

- 19.1 Đánh giá mức độ đầy đủ và hiệu quả của các chính sách hành chính, vận hành và kế toán của Công ty, thông qua trao đổi giao tiếp chủ động với bộ phận quản lý vận hành, kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán độc lập.
- 19.2 Giám sát Hệ thống Quản lý Rủi ro.
- 19.3 Giám sát việc ban lãnh đạo thành lập và áp dụng hệ thống nhận dạng, đánh giá, theo dõi và quản lý các rủi ro lớn xuyên suốt công ty. Hệ thống này bao gồm các hệ thống kiểm soát và tuân thủ nội bộ của Công ty.
- 19.4 Xem xét lại ít nhất một năm một lần hệ thống quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo hạn chế tối đa nguy cơ tiếp xúc với các rủi ro khác nhau trước khi HĐQT xác nhận hệ thống ấy.
- 19.5 Đánh giá khả năng Công ty bị gian lận.
- 19.6 Chủ động quan tâm cân nhắc tính đạo đức của các chính sách và thông lệ hoạt động của Công ty.
- 19.7 Theo dõi tiêu chuẩn hành vi doanh nghiệp trong các lĩnh vực ví dụ như giao dịch mua bán ngoài độc lập và các mâu thuẫn lợi ích có thể xảy ra.
- 19.8 Nhận thấy và chỉ đạo bất kỳ dự án hay điều tra đặc biệt nào mà thấy cần thiết.
- 19.9 Đảm bảo thu hút, tuyển dụng và triển khai thích hợp tất cả nhân viên theo các nghĩa vụ luật định.
- 19.10 Đảm bảo giữ gìn môi trường làm việc an toàn cho người lao động.
- 19.11 Xác định hồ sơ rủi ro của Công ty trong đó mô tả những rủi ro lớn, bao gồm vấn đề về tài chính và phi tài chính, mà công ty đang phải đối mặt.
- 19.12 Xem xét thường xuyên và cập nhật hồ sơ rủi ro.

20. Dựa vào thông tin hoặc lời khuyên của chuyên gia

Mỗi thành viên Ủy ban có quyền dựa vào thông tin hoặc lời khuyên của chuyên gia, trong phạm vi luật pháp cho phép, được đưa ra hoặc chuẩn bị bởi:

- (a) một nhân viên của Tổ chức mà thành viên Ủy ban trên cơ sở hợp lý tin rằng đáng tin cậy và có năng lực liên quan đến các vấn đề liên quan;
- (b) cố vấn chuyên môn hoặc chuyên gia liên quan đến các vấn đề mà thành viên Ủy ban có cơ sở hợp lý tin rằng nằm trong năng lực chuyên môn hoặc chuyên gia của người đó; hoặc
- (c) một Giám đốc hoặc cán bộ của Tổ chức liên quan đến vấn đề nằm trong quyền hạn của Giám đốc hoặc cán bộ đó.

21. Nhận lời khuyên

- 21.1 Thành viên Ủy ban có quyền tìm đến ban lãnh đạo, tiếp cận sổ sách và các báo cáo của Công ty để họ thực hiện nghĩa vụ của mình với tư cách thành viên Ủy ban, trừ trường hợp HĐQT nhận thấy những tiếp cận đó sẽ có hại cho lợi ích của Công ty. Quyền tiếp cận như trên sẽ được cấp phép kịp thời.
- 21.2 Thành viên Ủy ban có thể gặp kiểm toán viên, cả nội bộ và bên ngoài, mà không có ban lãnh đạo có mặt.
- 21.3 Thành viên Ủy ban có thể tham khảo ý kiến của cố vấn pháp lý độc lập hoặc các cố vấn khác mà họ cho là cần thiết để hỗ trợ họ thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, tùy thuộc vào kết quả tham vấn trước đó với Chủ tịch. Mọi chi phí phát sinh do Ủy ban tham khảo ý kiến chuyên gia độc lập sẽ do Công ty chịu.

22. Rà soát Điều lệ

- 22.1 HĐQT sẽ tiến hành rà soát tư cách thành viên hàng năm để đảm bảo rằng Ủy ban đã thực hiện các chức năng của mình một cách hiệu quả và Công ty đang hoạt động có lưu ý đến khẩu vị rủi ro do HĐQT đề ra.
- 22.2 HĐQT sẽ cập nhật Điều lệ theo yêu cầu hoặc do có luật hoặc quy định mới.
- 22.3 Điều lệ sẽ được cung cấp cho các thành viên theo yêu cầu, cho ban quản lý cấp cao, cho kiểm toán viên bên ngoài và cho các bên khác nếu thấy phù hợp và sẽ được đăng lên trang web của Công ty.

23. Báo cáo HĐQT

- 23.1 Tại cuộc họp HĐQT diễn ra liền ngay sau cuộc họp Ủy ban, Ủy ban phải báo cáo chính thức trước HĐQT các vấn đề liên quan đến vai trò và trách nhiệm của mình.
- 23.2 Ủy ban phải thông báo ngay cho HĐQT tất cả các vấn đề cấp bách và quan trọng.